

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+TD3+BK19	7:25	5+16+0	0+0+0		0+21+1	0+0+0	
2		P3+P4	7:25	4+18	0+0		3+19	0+0	
3		CLO+CTC1+RC3	7:25	20+0+0	0+0+0		17+0+2	0+0+0	chuyen 4 clo- ctc1
4		CL+P1+P5	9:25	0+17+4	0+0+0		0+15+7	0+0+0	chuyen 1 cl-p1
5		AMD+P1+CTK3	9:25	13+5+4	0+0+0		5+9+7	0+0+0	
6		BK14+VSP01+AMD	9:25	3+10+9	0+0+0		3+0+19	0+0+0	
7		TD5+TD2+RC5	11:25	17+0+4	0+0+0		5+2+10	0+0+0	
8		P5+TTCl+P6	11:25	20+0+0	0+0+0		17+0+5	0+0+0	chuyen 1 ttcl- p6
9		P3+BK10	13:25	22+0	0+0		20+1	0+0	
10		TD5+P2+P4	13:25	7+5+8	0+0+0		0+0+22	0+0+0	

TTBDSX

AMD

21/6/20

Cef Cu' b nhac di ARMDA

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày P6-5ng, P3-3ng



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P6 - TD3 - BK19	CREW: HUNG - N.ANH - Tú	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TOAN	P6	72	1	3		75	D-HANH	Vietnamese
2	TRINH HOANG NGUYEN	P6	73	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN KHOA TRUONG	P6	70	1	5		76	NIPI	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN THANG	P6					65	NIPI	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG TU	P6	71	1	5		70	DUY LINH	Vietnamese
6	VUONG VAN THONG	TD3	81-84	4	19		70	YTE	Vietnamese
7	DEMIN YURIY	TD3	06	1	10		90	KHOAN	Russian
8	NGUYEN VAN PHONG	TD3	77	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
9	LUONG VAN LUONG	TD3	14-15	2	12		92	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH THANH TAM	TD3	10	1	8	20	90	KH-THAC	Vietnamese
11	TRUONG VAN QUANG	TD3	76	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HUU HUNG	TD3	08	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN LOI	TD3	13	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DUC BINH	TD3	09	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN THIEN	TD3	78	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC TAN	TD3					67	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VIET HUNG	TD3	79	1	5		73	PSV	Vietnamese
18	BUI VAN QUAN	TD3	11	1	3		60	PSV	Vietnamese
19	LE TUAN VU	TD3	80	1	6		98	PSV	Vietnamese
20	DAU CONG SAU	TD3	12	1	5		65	PSV	Vietnamese
21	MAI VAN TOAN	TD3	07	1	7		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	5	4	16	356	0	0		
2	TD3	16	19	116	1.202	20	21		
3	BK19	0	0	0	0	40	1		
TOTAL		21	23	132	1.558	60	22		
WEIGHT KG				132	1.558	60			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2023	TO: P3 - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: XHOÀN - Dương - DTùng	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PASHCHANOV	P3	95	1	3		108	KH-THAC	Russian
2	LÊ TRƯỜNG SA	P3	94	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
3	TRỊNH BA ĐỒNG	P3					66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN PHI DÂN	P3	39,93	2	15		58	YTE	Vietnamese
5	VÔ DUY TOÀN	P4	89	1	6	55	65	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN NGOC TUAN	P4	31	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY THAI	P4	94	1	2		71	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THÀNH QUÂN	P4	600	1	13		78	KH-THAC	Vietnamese
9	LUÔNG HỮU HẬU	P4	29	1	14		91	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM THAI SƠN	P4	93	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN HOÀNG	P4	66	1	9		85	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI MINH TUÂN	P4	97-98	2	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ MẠNH DŨNG	P4	95	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ HOÀNG LONG	P4	92	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HOÀNG	P4	37	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	CHU VĂN ĐẠT	P4	96	1	9		59	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HUY HOÀNG	P4	99	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ VĂN KHOAI	P4	91	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẠM VĂN QUANG	P4	90	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ ANH THẮNG	P4	88	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
21	HÀ TÂN DŨNG	P4	59	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ HỒNG TRUNG	P4	30	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO
1	P3	4	4	23	301	0	3	
2	P4	18	19	128	1.256	55	19	
TOTAL		22	23	151	1.557	55	22	
WEIGHT KG				151	1.557	55		

GRAND TOAL: 1.763 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: CLO - CTC1 - RC3	CREW: Linh - NPhú - THỤ	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯƠNG NGỌC KHƯƠNG	CLO	37-38	2	9		75	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM TẤT LỰC	CLO	43-44	2	7		70	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	53	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN THÀNH	CLO	49	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ HUY TUYỀN	CLO	45	1	10		56	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN LÊ CHIẾN	CLO	35-36	2	15		85	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM MINH HOANG	CLO	56	1	5		94	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TUẤN	CLO	54-55	2	6		62	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN ĐỊNH	CLO	50	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ MINH HIỆP	CLO	52	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
11	LÂM XUÂN TỬ	CLO	46	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CÔNG BẢNG	CLO	47	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	51	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	29-30	2	11		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	CLO					78	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN MẠNH	CLO	48	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN TUẤN	CLO	41-42	2	12		75	CODIEN	Vietnamese
18	BUI VIỆT HẠNH	CLO	39-40	2	10		45	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN HUY HOANG	CLO	33-34	2	11	70	73	ANTOAN	Vietnamese
20	NGÔ MINH PHƯƠNG	CLO				26	88	ANTOAN	Vietnamese
21	VO VĂN DUY	CLO	27-28	2	15		60	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

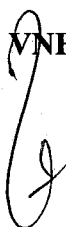
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	21	28	147	1.492	96	17	4	CHUYEN 4 PAX CLO SANG CTC1
2	CTC1	0	0	0	0	0	0		
3	RC3	0	0	0	0	23	2	80	
TOTAL		21	28	147	1.492	119	19	80	
WEIGHT KG				147	1.492	119			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

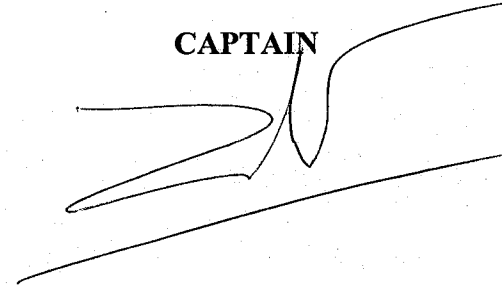
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	TO: CLI - P1 - P5	CREW: HUNG - N.ANH - Tú	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BABKIN ANDREI	P1	55	1	3		95	KH-THAC	Russian
2	KISELEV IGOR	P1	57	1	5		95	KH-THAC	Russian
3	TRẦN KIM CUƠNG	P1	58	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN TRUNG CHÍNH	P1					65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG THỌ	P1	49	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM THANH TÀI	P1	52	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ KIẾN TRUNG	P1	56	1	12		85	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THẾ VINH	P1	50	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	53-54	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HOANG ANH TUẤN	P1	62	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	59	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN DƯ	P1	46-47	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
13	TÀ QUỐC VIỆT	P1	63	1	10		63	YTE	Vietnamese
14	PHẠM ANH SƠN	P1	48	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN THẮNG	P1	45	1	4	18	50	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI HUY NGHIỆP	P1					75	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM SỸ HIỆP	P1	51	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN TRUNG	P5	10	1	5	12	67	YTE	Vietnamese
19	BUI VĂN BÁC	P5					77	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN TRUNG HIẾU	P5	11	1	12		74	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐỖ HOÀNG TRỌNG	P5	08-09	2	22		83	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	0	0	0	0	65	0	1	CHUYEN 1 PAX CLI - P1
2	P1	17	17	118	1.219	18	15		
3	P5	4	4	39	301	12	7		
TOTAL		21	21	157	1.520	95	22		
WEIGHT KG				157	1.520	95			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2023	TO: AMD - P1 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: KHOAN - Dương - DTùng	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG NHẬT QUANG	AMD	81	1	9	50	63	KH-THAC	Vietnamese
2	HỒ ANH QUỐC	AMD	76	1	2		72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN THANH	AMD	77	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG TRUNG KIẾN	AMD	72-74	3	9		66	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NHƯ BAO CHUÔNG	AMD	83	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
6	DUYNG VĂN ĐÔNG	AMD	84	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN LÊ HỒNG VU	AMD	82	1	6		60	TLJOC	Vietnamese
8	NGÔ VĂN SÁU	AMD	88-89	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN MINH ĐỨC	AMD	75	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN QUANG THANH	AMD	78-79	2	9		73	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	AMD	90-91	2	19		69	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ MẠNH HÀ	AMD	86-87	2	12		85	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH HỮU TÌNH	AMD	80	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN DOAN DUAN	AMD	99	1	3		56	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ NAM CƯỜNG	P1	10	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM HỮU PHƯỚC	P1	16	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ HỒNG HAI	P1	14-15	2	19		69	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	11-12	2	9		64	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG QUANG ĐỨC	P1	13	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
20	TRƯƠNG VĂN HAI	CTK3	13	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI VĂN HUY	CTK3	11-12	2	16	10	71	ANTOAN	Vietnamese
22	TRẦN HÙNG ANH	CTK3	10	1	11	50	69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	20	111	949	50	5		1 NB DINH MANH DUC THAY CA CTK3
2	P1	5	7	49	347	0	9		
3	CTK3	3	4	33	216	60	7		
TOTAL		22	31	193	1.512	110	21		
WEIGHT KG				193	1.512	110			

GRAND TOAL: 1.815 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	TO: BK14 - VSP01 - AMD	CREW: Linh - NPhú - THỤ	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NAM THAI	BK14	49	1	6	25	65	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN DŨNG	BK14	90	1	17		75	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI HỒNG SANG	BK14	11	1	10	18	97	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN NAM	VSP01	31-32	2	12		90	CODIEN	Vietnamese
5	TRỊNH NGỌC TỰ	VSP01	97	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
6	PHẠM XUÂN HAI	VSP01	35-36	2	18		72	CODIEN	Vietnamese
7	CAO XUÂN DŨNG	VSP01	99	1	10	29	76	CODIEN	Vietnamese
8	PHÍ DUY HOAN	VSP01	98	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
9	LÊ THANH HIỆU	VSP01	01	1	15	24	71	CODIEN	Vietnamese
10	LƯU HỒ ANH	VSP01	33-34	2	10		77	CODIEN	Vietnamese
11	VŨ VĂN TÍNH	VSP01	200	1	8		74	CODIEN	Vietnamese
12	TRỊNH HOÀI ĐỨC	VSP01	95-96	2	19		75	CODIEN	Vietnamese
13	TÔ TIỀN HUNG	VSP01	94	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
14	THAI BÁ HUNG	AMD	98	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ QUANG HUÂN	AMD	14	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH HÙNG	AMD	198-199	2	20		82	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NHA	AMD	19-20	2	18		62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT THẮNG	AMD	97	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ VĂN TỰ	AMD	18	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN VĂN KHÁNH	AMD	13	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN TUẤN	AMD	95-96	2	10		83	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	3	3	33	237	43	3		
2	VSP01	10	14	122	755	53	0		
3	AMD	8	11	88	559	0	19		
TOTAL		21	28	243	1.551	96	22		
WEIGHT KG				243	1.551	96			

GRAND TOAL: 1.890 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	TO: TD5 - VSP02 - RC5	CREW: Nam - HTrung - HIẾU	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH HAI	TD5	96	1	15		81	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD5	06-07	2	15		81	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH TUẤN	TD5	08	1	15		65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM TRẦN TUẤN AN	TD5	01-02	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	TD5	98	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ VĂN GIANG	TD5	95	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN TUẤN ANH	TD5	92	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN CHÁNH	TD5	93	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐỨC THUẬN	TD5	03	1	15		78	KH-THAC	Vietnamese
10	BOIKO D	TD5	10	1	12		112	KH-THAC	Russian
11	SKOROBAGATKO	TD5	11	1	10		99	KH-THAC	Russian
12	DƯƠNG THANH TÙNG	TD5	04	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
13	SHCHERBAKOV MAXIM	TD5	09	1	8		99	KHOAN	Russian
14	ZADOROZHNY VLADIMIR	TD5	05	1	10		101	KHOAN	Russian
15	LY NHẬT TRƯỜNG	TD5	94	1	15		76	DVL	Vietnamese
16	TÔNG TIẾN QUANG	TD5	97	1	12		79	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN TUẤN ANH	RC5	10-11	2	15		86	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN QUỐC	RC5	08-09	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
19	DƯƠNG VĂN TUẤN	RC5	14-15	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
20	BUI MẠNH HAI	RC5	12-13	2	15		50	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO
1	TD5	16	18	194	1.337	0	5	
2	VSP02	0	0	0	0	28	5	
3	RC5	4	8	60	281	0	11	
TOTAL		20	26	254	1.618	28	21	
WEIGHT KG				254	1.618	28		

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2023	TO: P5 - TTC1 - P6	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐNam - Thành	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÔNG VĂN THỊNH	P5	80	1	10	20	81	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC TIỀN	P5	15-16	2	13		68	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ĐỨC THANH	P5	19	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH TUÂN	P5	81-82	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG BA VINH	P5	78	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM HỒNG QUY	P5	13	1	10		73	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐỪNG	P5	79	1	15		58	DVL	Vietnamese
8	PHẠM VĂN CUÔNG	P5	76-77	2	18		85	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT HÙNG	P5	72-73	2	17		62	DVL	Vietnamese
10	BUI CÔNG THANH	P5	74-75	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NGHĨA	P5	21	1	18		65	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐO MẠNH HÙNG	P5	23-24	2	16	45	58	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU TRƯỞNG	P5	68	1	15		74	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM TÙNG DƯƠNG	P5	71	1	7		70	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐÀO VĂN THẮNG	P5	20	1	13		57	PSV	Vietnamese
16	LÊ XUÂN TÍNH	P5	22	1	10		71	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN DUY QUY	P5	17	1	7		64	PSV	Vietnamese
18	PHẠM HỒNG ĐIỆN	P5	18	1	5		69	PSV	Vietnamese
19	SHEREMETIEV	P5	70	1	5		83	D-HANH	Russian
20	ARTIUSHIN	P5	69	1	12		82	D-HANH	Russian
21	TRUONG THE VINH	P5	14	1	7		69	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	21	27	235	1.463	65	17		CHUYEN 1 TTC1-P6
2	TTC1	0	0	0	0	0	0	1	
3	P6	0	0	0	0	20	5		
TOTAL		21	27	235	1.463	85	22		
WEIGHT KG				235	1.463	85			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 14:30
FLIGHT:	TO: P3 - BK10	CREW: Nam - HTrung - HIẾU	ETA: 16:20
TRANG - 4			

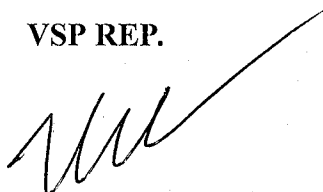
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN THANH	P3	97,92	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI SỸ CÔNG	P3	99	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH PHONG	P3	98	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRƯỞNG AN	P3	90	1	12		79	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI THÈ DƯƠNG	P3	02	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN QUỐC BÌNH	P3	800	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN THIÊN THANH	P3	01	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN LÊ TUNG	P3	07	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN SƠN	P3	06	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
10	VU ĐỨC HÙNG	P3	80	1	10		91	KH-THAC	Vietnamese
11	VU ĐỨC TUYẾN	P3	89	1	6		88	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN CÔNG AN	P3	91	1	9		73	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC DINH	P3	50-51	2	20		87	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH NGỌC	P3	83-84	2	20		87	XAYLAP	Vietnamese
15	VUÔNG MAI	P3	87-88	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN KHÁC SƠN	P3	81-82	2	16		85	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN QUỐC THIÊN	P3	85-86	2	12		64	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN XUÂN TÚC	P3	03-04	2	20	20	53	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH CÔNG	P3	09	1	7		68	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HOANG	P3	08	1	4		77	PSV	Vietnamese
21	VUÔNG ĐỨC HUY	P3	05	1	14		98	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN CÔNG KHANH	P3	49	1	11		81	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	22	29	244	1.662	20	20		
2	BK10	0	0	0	0	14	1		
TOTAL		22	29	244	1.662	34	21		
WEIGHT KG				244	1.662	34			

GRAND TOAL: 1.940 KGS

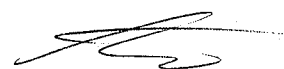
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:35
FLIGHT: 10	TO: TD5 - P2 - P4	CREW: TUYỀN - ĐNam - Thành	ETA: 16:25
NAU-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC SƠN	TD5	82	1	14		65	DVL	Vietnamese
2	ĐÀO VĂN YẾN	TD5	80	1	10		63	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC NINH	TD5	81	1	15		79	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC BÌNH	TD5	79	1	12		67	DVL	Vietnamese
5	HUYNH VŨ TÍNH	TD5	84	1	10		67	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN VINH KHA	TD5	78	1	15	30	75	DVL	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN HÙNG	TD5	83	1	10		70	DVL	Vietnamese
8	TRẦN VĂN LÊ	TD5	85	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH SƠN	P2	79	1	12		67	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	P2	73	1	11		97	CODIEN	Vietnamese
11	ĐẶNG TRỌNG DŨNG	P2	75	1	8		65	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRÍ PHƯỚC	P2	74	1	6	20	70	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HẠNH	P2	76-77	2	16	40	55	CODIEN	Vietnamese
14	TRẦN DINH DAI	P2	78	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC TUYỀN	P4	55	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI MẠNH CƯỜNG	P4	49	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI VĂN MẠNH	P4	54	1	11		63	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TÂM	P4	50-52	3	15		67	YTE	Vietnamese
19	NGUYỄN NHÂN HAI	P4	47	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÀO DỤC HÙNG	P4	56	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TOÀN	P4	48	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN NGHI	P4	53	1	4		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	8	8	96	551	30	0		
2	P2	6	7	63	429	60	0		
3	P4	8	10	54	513	0	22		
TOTAL		22	25	213	1.493	90	22		
WEIGHT KG				213	1.493	90			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2023	TO: AMD	AIRCRAFT: 427	ETD: 21:20
FLIGHT: CAP CUU	FROM: VT	CREW: CHIẾN - TUYỀN - HIẾU	ETA: 23:00

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VUONG VAN LONG	AMD				100	80	Y TE	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC LUU	AMD					74	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARIRIVAL			REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	2	0	0	154	100	3		THAO GHE CHO CANG
TOTAL		2	0	0	154	100	3		
WEIGHT KG				0	154	100			

GRAND TOAL: 254 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN